1. **Quy trình để giải quyết vụ án hình sự:**

Căn cứ theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự thì quy trình giải quyết vụ án hình sự sẽ được tiến hành theo các giai đoạn sau đây:

**Giai đoạn 1:**Khởi tố vụ án Hình Sự được quy định tại Chương 9 Bộ luật tố tụng hình sự `

Khi có căn cứ khởi tố vụ án hình sự các cơ quan sau đây sẽ có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự:

- Cơ quan điều tra;

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;

- Viện kiểm sát nhân dân;

- Hội đồng xét xử.

**Giai đoạn 2: Điều tra vụ án hình sự** quy định từ Chương 10 đến chương 17 BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015

Ngay sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự thì giai đoạn tiếp theo trong quy trình giải quyết vụ án hình sự là điều tra vụ án hình sự.

Thời hạn điều tra vụ án hình sự không quá 02 tháng đối với tội phạm ít nghiêm trọng, không quá 03 tháng đối với tội phạm nghiêm trọng, không quá 04 tháng đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hết thời hạn điều tra cơ quan có thẩm quyền điều tra vụ án hình sự có thể gia hạn thêm theo quy định.

**Giai đoạn 3: Truy tố vụ án hình sự**quy định tại Phần 3 BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015

Sau khi hoàn thành điều tra vụ án hình sự cơ có thẩm quyền điều tra vụ án hình sự sẽ chuyển hồ sơ đề nghị Viện Kiểm sát truy tố vụ án hình sự.

Viện kiểm sát cấp nào thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thì Viện kiểm sát cấp đó quyết định việc truy tố. Thẩm quyền truy tố của Viện kiểm sát được xác định theo thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với vụ án.

Thời hạn truy tố vụ án hình sự là 20 ngày đối với tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng, 30 ngày đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng kể từ ngày nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra.

Viện trưởng Viện kiểm sát có thể gia hạn thời hạn quyết định việc truy tố nhưng không quá 10 ngày đối với tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng, không quá 15 ngày đối với tội phạm rất nghiêm trọng, không quá 30 ngày đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

**Giai đoạn 4: Xét xử vụ án hình sự**quy định tại Phần 4 BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015

Giai đoạn xét xử vụ án hình sự bao gồm:

- Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự;

- Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự;

Trong gia đoạn này Tòa án sẽ quyết định hình phạt đối với người phạm tội. Việc xét xử được tiến hành bằng lời nói và được tiến hành liên tục, trừ thời gian nghỉ và thời gian tạm ngừng phiên tòa.

Kết thúc giai đoạn xét xử vụ án hình sự Tòa án phải đưa ra bản án. Tòa án ra bản án nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bản án phải có chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng xét xử.

**Giai đoạn 5: Thi hành bản án**quy định tại Phần 5 BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015

Sau khi đã có bản án Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm có thẩm quyền ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Chánh án Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án.

Thời hạn ra quyết định thi hành án là 07 ngày kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm.

**Giai đoạn 6: Xét lại bản án đã có hiệu lực**quy định tại Phần 6 BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015

Thủ tục xét lại bản án đã có hiệu lực bao gồm: Thủ tục giám đốc thẩm và thủ tục tái thẩm.

Giám đốc thẩm là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án.

Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó.

1. **Những vấn đề nào phải chứng minh trong vụ án hình sự?**

Căn cứ Điều 85 BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015 những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự bao gồm như sau:

- Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội;

- Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội;

- Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo;

- Tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra;

- Nguyên nhân và điều kiện phạm tội;

- Những tình tiết khác liên quan đến việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Những người nào là người tiến hành tố tụng trong vụ án hình sự?

Căn cứ Điều 34 BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015 có quy định về cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng như sau:

**III. Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng**

1. Cơ quan tiến hành tố tụng gồm:

- Cơ quan điều tra;

- Viện kiểm sát;

- Tòa án.

2. Người tiến hành tố tụng gồm:

- Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra;

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên;

- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên.